



CÂU CHUYỆN **Di sản của làng Nôm**

BẢO TỒN và THÍCH ỨNG



Đồng bằng sông Hồng còn gọi là đồng bằng Bắc Bộ là vùng đất màu mỡ, được hình thành do sự bồi đắp phù sa của hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình.

Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng tích tụ phù sa của hai hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình và có địa hình thấp, bằng phẳng.

Đồng bằng có khí hậu nhiệt đới gió mùa với một mùa đông lạnh.

Đồng bằng sông Hồng có một mạng lưới sông ngòi dày đặc vừa bao gồm hạ lưu các sông lớn với các chi lưu dày đặc, vừa là hệ thống kênh đào, sông nội địa, có sông đổ ra biển.

Những điều kiện của môi trường tự nhiên nêu trên đã có ảnh hưởng rất lớn đến tập quán sản xuất, đến đời sống sinh hoạt của cư dân đồng bằng sông Hồng. Điều này được thể hiện rất rõ trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của cư dân đồng bằng sông Hồng.



Sưu tầm @internet



ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG
1/3 ĐB châu thổ lớn nhất
châu Á
11 tỉnh, thành phố
21,100 km²
23,1 triệu dân

TỈNH HƯNG YÊN
923. 2 km²
1. 269 triệu người

HUYỆN VĂN LÂM
75, 21 km²
135, 766 persons

TỈNH HƯNG YÊN



BẢNG DIỆN TÍCH, DÂN SỐ VÀ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích (km ²)	Dân số (nghìn người)	Mật độ dân số (người/km ²)
1	Tỉnh Hưng Yên	2140	1.111.240	515
2	Huyện Văn Giang	718,1	110.296	154
3	Huyện Yên Mỹ	764,2	114.812	150
4	Huyện Văn Lâm	65,86	12	184
5	T. xã Văn Lâm	29,11	18	618
6	Huyện Khoái Châu	134,42	26	193
7	Huyện Ân Thi	124,72	21	168
8	Huyện Kim Động	122,88	17	138
9	Huyện Tiên Lữ	43,8	14	319
10	Huyện Phú Cường	78,31	16	204
	Tổng cộng	3000	1.141.000	380

- CHÚ GIẢI**
- Vị trí thành phố tỉnh
 - Vị trí thành phố huyện, hoặc phố
 - Vị trí thành phố và phường thị trấn
 - Đường địa giới tỉnh
 - Đường địa giới huyện, hoặc xã
 - Đường địa giới và phường thị trấn
 - Khu vực quy hoạch
 - Khu vực cơ sở
 - Đường cấp
 - Quốc lộ, hoặc đường
 - Tỉnh lộ, hoặc đường
 - Huyện lộ, hoặc đường
 - Đường nội đô, đường phố
 - Đường biển hoặc
 - Cầu
 - Đê biển
 - Ống dẫn nước
 - Mực nước
 - Đỉnh núi, hoặc mỏ, hoặc núi
 - Các tượng đài, hoặc tượng đài, hoặc tượng
 - Mỏ than, hoặc mỏ, hoặc Trạm phát điện
 - Các phân trường, hoặc trường, hoặc trường
 - Nhà máy, hoặc nhà máy, hoặc nhà máy

TỈNH HƯNG YÊN nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm phía bắc.

. Nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Hưng Yên chủ yếu là đất nông nghiệp, đặc biệt là đất trồng lúa và cây công nghiệp ngắn ngày khá phong phú là yếu tố quan trọng cho phát triển kinh tế- xã hội của Hưng Yên.

. Có khoáng sản, chủ yếu là nguồn cát sông, đất sét sản xuất gạch ngói, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên và than nâu

. Nước mặt là nguồn cung cấp trực tiếp cho sản xuất và đời sống qua các hệ thống sông ngòi tự nhiên và hệ thống trung đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải.

HUYỆN VĂN LÂM được xác định là một trong các vùng kinh tế động lực quan trọng của Hưng Yên.

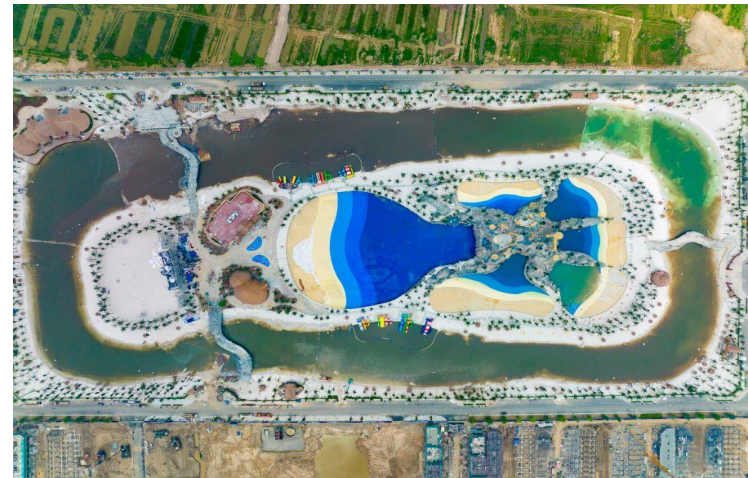
. Có nhiều lợi thế phát triển thành huyện công nghiệp, giáp thủ đô Hà Nội và đường QL5 chạy qua

. Địa hình thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp, có tiềm năng lớn cho đầu tư phát triển công nghiệp.

. Điều kiện khí hậu thủy văn thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

. Nguồn nước ngầm với trữ lượng lớn, chất lượng tốt, có thể khai thác tới 100.000 m³/ngày đêm

Có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, làng nghề tầm cỡ vùng, quốc gia



Làng hoa truyền thống Xuân Quan và khu ĐTM Vingroup ở Văn Lâm

LỊCH SỬ VĂN HOÁ

Thôn Đại đồng còn có tên gọi là làng Nôm, có cụm di tích làng Nôm bao gồm quần thể: làng cổ, kiến trúc nhà cổ, ao làng, chùa Nôm (Linh Thông Cổ Tự), cầu Đá, chợ Nôm... có giá trị quý về văn hóa, lịch sử, nghệ thuật. Làng Nôm vẫn lưu giữ được nhiều giá trị lịch sử văn hóa của một ngôi làng cổ vùng ven châu thổ sông Hồng với nhiều công trình kiến trúc, cảnh quan thiên nhiên và phong tục tập quán đậm nét truyền thống, cổ xưa.



Đình làng, nơi tích tụ của văn hóa làng, nơi gắn kết cộng đồng

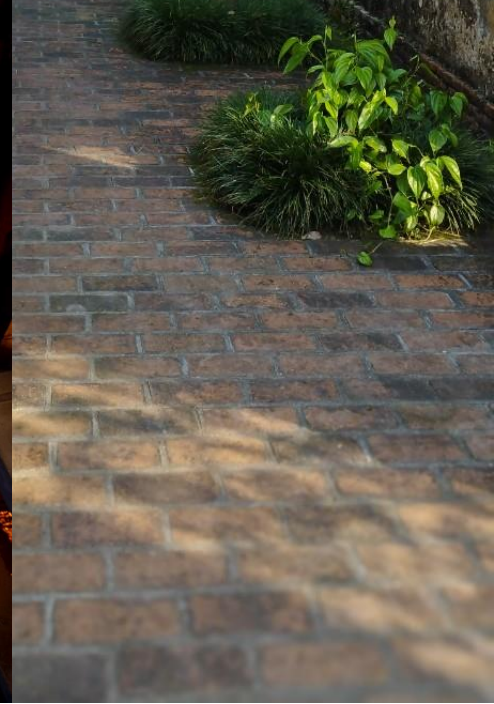
Đình Đại Đồng (hay còn gọi là đình Nôm, đình Tam Giang) nằm ở phía Tây Bắc của làng Nôm, sát cổng phía Tây.



Đình và giếng cổ hơn 200 năm của làng Nôm



Đình Nôm cùng với Chùa Nôm, cầu Nôm, chợ Cầu Nôm, cổng làng, sông Nguyệt Đức và những ngôi nhà cổ là những di sản văn hoá tạo nên quần thể làng Nôm có một vẻ đẹp cổ thuần Việt tiêu biểu cho vùng đồng bằng sông Hồng



Đình Nôm cùng với Chùa Nôm, cầu Nôm, chợ Cầu Nôm, cổng làng, sông Nguyệt Đức và những ngôi nhà cổ là những di sản văn hoá tạo nên quần thể làng Nôm có một vẻ đẹp cổ thuần Việt tiêu biểu cho vùng đồng bằng sông Hồng

Chùa Nôm, nơi lưu giữ nhiều cảnh quan thiên nhiên và di vật mang giá trị giáo dục văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng.

Chùa Nôm hay còn gọi là chùa Thông (Linh Thông tự), tương truyền dựng trên một đồi thông từ đời Mạc, trùng tu lớn đời Lê, tôn tạo nhiều lần trong đời Nguyễn. Hiện chùa lưu giữ trong điện thờ hàng trăm pho tượng và di vật cổ.

Đây cũng là nơi đặt bát hương thờ Mẫu thánh Tam Giang, điểm cuối của lễ rước sau khi đặt bát hương thờ Mẫu trả lại cung.

Cùng với cây đa, quán chợ, bến nước, giếng làng làm thành một trục - những điểm nhấn kiến trúc gắn bó với những người phụ nữ làng quê Việt.





VĂN HOÁ ỨNG XỬ HÀI HOÀ VỚI THIÊN NHIÊN

Nhà thờ họ, nơi giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn

Các nhà thờ họ là những công trình kiến trúc không thể thiếu khi nói đến các di sản vật thể của làng Nôm. Cùng với Đình và Chùa, các nhà Thờ họ là nền tảng truyền thống của một ngôi làng Việt.

“Trong mô hình làng xã Việt, người nông dân Việt rất hiểu thiên nhiên và biết tận dụng thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, thậm chí, rất sợ thiên nhiên, không dám “coi trời bằng vung”. Khi làng xã phát triển lên, họ hình thành các quy ước để bảo vệ cộng đồng (làm gì khi có thú dữ, khi có trộm cướp...), gọi là hương ước. Các hương ước quy định rất rạch ròi về các mặt đời sống trong làng. Hệ thống các quy định của hương ước giúp làng xã vận hành ổn định. Các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của mọi thành viên trong cộng đồng được quy định rất rõ ràng, điều đó giúp cho bộ máy hành chính quản lý làng xã rất gọn nhẹ, nhưng hiệu quả. Mỗi con người dù đi đâu, nhưng khi về đến làng thì đều phải theo lệ làng. Thực tế, hương ước là công cụ quản lý mềm rất hiệu quả: Thà thiếu thuế vua hơn thua tục dân, Phép vua thua lệ làng, Công làng vừa mang vừa hát” – PGS-TS Vũ Duy Mến.



Chị Phùng Thị Phượng, trưởng thôn Đại Đồng (làng Nôm) cho biết “khác với các thôn khác, người Làng Nôm chỉ làm các việc nhẹ nhàng và đơn giản, hài hoà với xung quanh (tự nhiên và con người), tiền nhiều hay ít không quan trọng; thế nên người làng cũng có truyền thống không bán đất cho người ngoài chỉ bán cho người trong làng. Lễ hội hàng năm của làng vào các ngày 10, 11, 12 tháng 1 âm lịch; Làng vẫn duy trì được chợ phiên mỗi tuần 3 buổi”.

Sau hội Làng là hội hội Họ ngày 13 tháng Giêng, các dòng họ làm lễ tế Xuân, 15 tháng Giêng làm lễ Thượng nguyên, 15 tháng Tư lễ Trung nguyên, 15 tháng Bảy lễ Hạ nguyên và 21 tháng Chạp là lễ Tất niên). Trong ngày hội làng, đàn ông trong làng đến tuổi 55 được khao lão, người đi xa không về thì phải nộp phạt trình làng. Mặc dù đã bỏ lệ con gái đi lấy chồng phải cung tiến để lát một đoạn đường làng nhưng Làng vẫn lát gạch theo truyền thống, nhất là ở các trục đường chính.



Chẳng thế mà quanh làng Nôm, rải rác tại những nơi công cộng có nhiều ghế đá để thuận tiện cho nhu cầu thư giãn, kết nối trong đời sống tinh thần của dân làng

Chị Phùng Thị Phượng, trưởng thôn Đại Đồng (làng Nôm) cho biết “khác với các thôn khác, người Làng Nôm chỉ làm các việc nhẹ nhàng và đơn giản, hài hoà với xung quanh (tự nhiên và con người), tiền nhiều hay ít không quan trọng; thế nên người làng cũng có truyền thống không bán đất cho người ngoài chỉ bán cho người trong làng. Lễ hội hàng năm của làng vào các ngày 10, 11, 12 tháng 1 âm lịch; Làng vẫn duy trì được chợ phiên mỗi tuần 3 buổi”.

Sau hội Làng là hội hội Họ ngày 13 tháng Giêng, các dòng họ làm lễ tế Xuân, 15 tháng Giêng làm lễ Thượng nguyên, 15 tháng Tư lễ Trung nguyên, 15 tháng Bảy lễ Hạ nguyên và 21 tháng Chạp là lễ Tất niên). Trong ngày hội làng, đàn ông trong làng đến tuổi 55 được khao lão, người đi xa không về thì phải nộp phạt trình làng. Mặc dù đã bỏ lệ con gái đi lấy chồng phải cung tiến để lát một đoạn đường làng nhưng Làng vẫn lát gạch theo truyền thống, nhất là ở các trục đường chính.



Chẳng thế mà quanh làng Nôm, rải rác tại những nơi công cộng có nhiều ghé đá để thuận tiện cho nhu cầu thư giãn, kết nối trong đời sống tinh thần của dân làng

Văn hoá cổ truyền thống là vốn quý,

Cho đến nay, truyền thống của làng vẫn được tuân thủ và là niềm tự hào là thế nhưng người dân làng Nôm vẫn thích ứng được với xu thế phát triển theo mô hình nông thôn mới; đó là vì dân làng nhận thức được vai trò và mối quan hệ của văn hoá truyền thống và của hệ sinh thái đất-nước trong phát triển bền vững của Làng.

Trong làng, quanh khu di tích có tới 3 bãi trông giữ phương tiện giao thông phục vụ người đến chợ phiên và khách du lịch. Vào ngày chợ phiên, chợ rất đông bởi những người buôn bán nhỏ và nông dân trong vùng đến mua bán hàng hoá gia dụng, và nông sản.



Ngày nay, cụm quần thể di tích làng Nôm đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia, được đưa vào khai thác du lịch góp phần lan tỏa những giá trị bền vững bên trong của làng cổ gắn với đời sống con người.

Tài nguyên nước của làng Nôm vẫn được duy trì gần như nguyên vẹn với ao hồ trong làng và thung lũng ngoài đồng, theo đó là đa dạng sinh học nông nghiệp

Việc duy trì được như vậy là do theo truyền thống người làng Nôm hiểu rõ vai trò và lợi ích của hệ sinh thái đối với đời sống sản xuất và văn hoá của họ nên họ tự bảo vệ và tuân thủ; đồng thời tránh vi phạm vào danh sách hồ ao phải bảo tồn của UBND Tỉnh Hưng Yên. Không những thế, cách bảo tồn cũng rất đặc biệt, luôn hướng đến mục đích công cộng.

Sông Nguyệt Đức là một tên gọi khác của Sông Cầu, đoạn chảy qua làng Nôm gọi là nhánh Nôm nên làng có tên gọi là Làng Cầu Nôm, gọi theo dân dã là làng Nôm. Đoạn sông qua làng rất sạch sẽ gần như không có rác rưởi, nước sông vẫn trong xanh, nhưng là hạ nguồn của con sông qua Như Quỳnh xuống nên nước bị ô nhiễm, có bắt được cá cũng không dám ăn. Nước sông Nguyệt Đức bị ô nhiễm cũng được chia sẻ bởi người dân làng Văn Ổ “Sông Nguyệt Đức chảy vào làng theo 2 nhánh từ Đuống qua Dâu Keo và từ Như Quỳnh qua làng Nôm về, như vậy làng ở hạ nguồn nên không tránh khỏi bị ô nhiễm”.



Đối với những di sản chung, sự khác nhau trong nhận thức về vai trò và trách nhiệm của mỗi bên liên quan dường như là rủi ro lớn đối với việc bảo vệ đồng bằng, tuy nhiên sự tôn trọng bảo tồn di sản tự nhiên và văn hoá sẽ hạn chế được rủi ro này.



Trong Làng, có 3 hồ ao to thông nhau và trải dài 300m làm cảnh quan chung, được giữ gìn sạch sẽ, để làm nơi thư giãn;

Hàng ngày người làng nếu muốn vẫn ra vớt ốc, mò trai hến, đặt lưới vó tôm, câu cá; còn có một ao nhỏ hơn do vài hộ đầu thầu nhưng chỉ để nuôi cá giải trí là chủ yếu, lâu lâu cùng nhau đánh cá cho vui. Vì thế cũng không sử dụng thức ăn có thể làm ô nhiễm nguồn nước và thủy sản trong hồ ao và ảnh hưởng đến nơi vui chơi, thư giãn của cộng đồng.



Ao làng được đào để điều hoà không khí làm dịu mát những ngày hè oi nóng và tiêu thoát nước cho làng quê những ngày mưa, dự trữ nước cho mùa khô hạn. Các ao làng thông nhau bằng cống ao và thông ra đến ngoài đồng, đây cũng là nơi nuôi dưỡng những nguồn thủy sinh và chứng kiến những sinh hoạt hàng ngày diễn ra khắp các cầu ao.



Làng Nôm còn nhiều không gian xanh.



Đất ruộng của làng tuy trũng nhưng mưa dài ngày vẫn tiêu thoát kịp nên không gây úng ngập

Ngoài đồng, các thúng đấu được đào với mục đích chính là tích nước cho mùa cạn vẫn được giữ gìn gần như nguyên vẹn và vẫn đóng góp cho việc bảo vệ sản xuất và đa dạng sinh học nông nghiệp mặc dù có những hiện tượng thời tiết bất thường xảy ra. Các thủy sản nhỏ như ốc, tôm, cá tép vẫn đánh bắt được không chỉ trong các hồ ao trong làng mà còn khá phong phú ở ngoài đồng có thể nhìn thấy trong các kênh mương bằng mắt thường.

Bác Trần Văn Dư, trưởng thôn Văn Ổ cùng xã với làng Nôm nơi làng nghề tái chế kim loại màu rất phát triển chia sẻ, làng (Văn Ổ) nằm ở vùng trũng nên các cụ tổ ngày xưa đã đào hơn 10 thúng đấu (hồ ao) ngoài cánh đồng để tích nước, chúng được cho thuê thâu và bị lấp hết đi từ năm 1986. Cách đây 30-40 năm khi chưa xây thủy điện Hoà Bình, khi lũ tràn về các hồ đầm này là nơi dự trữ cá, ở Đại Đồng/làng Nôm cũng làm như thế nhưng giờ họ vẫn giữ được ao hồ còn nguyên. Trao đổi với bác Nguyễn Toàn ở làng Nôm, bác Toàn cho biết làng Nôm vẫn còn 6, 7 thúng đấu, có cái có cả hoa sen, hoa súng mọc nhưng đi đến đó sẽ khó đi hơn vì phải đi trên bờ ruộng.

Thực tế này cho thấy đó là một thực hành thích ứng quý giá như một di sản của tổ tiên để lại trong quá trình “khai thiên, lập địa” xây dựng hình thành nên đồng bằng trù phú ngày nay.

Thế nên cần lắm một tư duy văn hoá trong quy hoạch phát triển, nếu không chúng ta sẽ có lỗi với người xưa và không công bằng với thế hệ mai sau vì vốn dĩ văn hoá được hình thành dựa trên đặc điểm của hệ sinh thái đất và nước, của quá trình khai thác và sử dụng theo cách bảo tồn để phát triển bền vững.



Mặc dù hệ thống kênh mương được xây dựng toả đi các cánh đồng nhưng vẫn không thể thiếu vai trò duy trì các hệ sinh thái của các thung lũng của vùng đồng bằng phù sa. Mong sao ai đó không vì lòng tham và thiếu hiểu biết mà tước đi nguồn di sản này vì cùng với ao làng, chúng là một phần hồn cốt của làng quê



“Giờ thì làng Nôm trở lại nguyên thủy là một làng quê thuần nông”

Sinh kế chính của Làng Nôm một thời là buôn đồng nát bán cho các làng nghề đúc đồng trên nhiều vùng trong cả nước và giờ thì quay về với nghề nông truyền thống, rau màu được trồng ít hơn trồng lúa, và làm các hoạt động dịch vụ như buôn bán, gia công cơ khí (hoàn thiện các sản phẩm inox) cho các cơ sở sản xuất trong vùng.

Tổng số hộ trong làng là 210 hộ (bếp) với khoảng 900 nhân khẩu có khoảng 20% là người già (75 tuổi) và trẻ em. Ngày nông nhàn các cụ giúp trông cháu và làm việc nhà.

Lứa tuổi từ 18 – 55 chiếm khoảng 25 %, đi làm tại các công ty và lao động tự do trong huyện, những người 40-55 tuổi chủ yếu tham gia hoạt động xây dựng và buôn bán;

Hạn mức đất lúa ở Làng được 1 sào 11 thước/ khẩu; đất lúa ở đây trũng, chậm thoát nước nếu có mưa lớn liên tục nhưng không ảnh hưởng nhiều đến năng suất.





Một năm 2 vụ, ruộng đồng thay áo mới

Vai trò của nông nghiệp vẫn được coi trọng

Không chỉ ở làng Nôm, ở làng Ròng (thôn Lộng Thượng) người dân vẫn coi trọng sản xuất nông nghiệp, ao hồ của Làng hầu như còn giữ được mặc dù có nghề đúc đồng rất phát triển; 50 trong 240 hộ sống trong làng làm nghề đồng, các hộ còn lại làm vệ tinh hoàn thiện sản phẩm, thanh niên không đi làm ăn xa, chỉ làm trong làng cũng không hết việc.

Bác Dương Văn Viễn – phó thôn và là chủ lò đúc đồng cho biết “Nhiều hộ vẫn cấy lúa do những người ở độ tuổi 60 trở lên thực hiện; Ruộng của các hộ làm nghề bận không có thời gian sản xuất lúa được thì cho những người ở các thôn bên sang cấy và giúp họ đóng sản lượng cho xã; Đất lúc nào cũng quý, có gia đình còn mua thêm đất ruộng; Sinh kế truyền thống của làng là trồng lúa và làm nghề đúc đồng thủ công từ mấy trăm năm trước; Từ năm 2013 có công nghệ mới áp dụng vào đạt năng suất cao nên nghề đúc đồng làm sinh kế chính của làng, chỉ còn một số nhỏ hộ cấy lúa do người già thực hiện cũng là để đảm bảo an toàn lương thực. Kinh tế đang phát triển, nhưng người dân làng đang phải sống chung với ô nhiễm môi trường; Họ cũng rất mong được di dời các lò đúc xa khu dân cư





Đây là vôi lúa, trồng cây thuốc nam cũng là nghề truyền thống hàng trăm năm như ở thôn Nghĩa Trai xã Tân Quang cùng huyện cho thu nhập tới 17 triệu đồng/sào; bên cạnh trồng dược liệu, người dân nơi đây còn làm giàu từ hoạt động chế biến và kinh doanh buôn bán dược liệu đi khắp cả nước và xuất khẩu.

Hiện nay, đất xã Tân Quang với vị trí ven đường quốc lộ và ven sông đang được thu hồi vì đã vào quy hoạch đô thị hoá của công ty VINGroup và phát triển khu công nghiệp, nhà máy sản xuất thép.



Chợ quê không chỉ là nơi thực hành phương thức tự cung tự cấp mà còn là không gian văn hoá truyền thống giúp cho tình người bền chặt hơn

Chợ Nôm phản ánh về một phần của đời sống xã hội trong làng nơi phụ nữ và nhất là người ở lứa tuổi trung niên trở lên có vai trò và vị trí nhất định trong gia đình hơn, họ tự chủ về kinh tế nhờ phát huy nguồn lực địa phương về hệ sinh thái ở đây;

Thật sự họ không bị bỏ lại phía sau những người trẻ tuổi đi làm công nhân, những người đàn ông còn khoẻ mạnh đi làm thuê; Mớ rau, mớ ốc, các món quà bánh truyền thống, các quầy bán thực phẩm, gia dụng giúp họ được công bằng, bình đẳng hơn.



Hàng hoá đa dạng cho thấy sức hút của chợ Nôm cũng như sự năng động của phụ nữ trong làng xã

Khoảng trống đầu chợ này là nơi giành cho người từ xa đến bán nông sản, nông cụ, hàng mây tre đan trong những buổi chợ phiên.

Chợ quê không chỉ là nơi thực hành phương thức tự cung tự cấp mà còn là không gian văn hoá truyền thống giúp cho tình người bền chặt hơn

Chợ Nôm phản ánh về một phần của đời sống xã hội trong làng nơi phụ nữ và nhất là người ở lứa tuổi trung niên trở lên có vai trò và vị trí nhất định trong gia đình hơn, họ tự chủ về kinh tế nhờ phát huy nguồn lực địa phương về hệ sinh thái ở đây;

Thật sự họ không bị bỏ lại phía sau những người trẻ tuổi đi làm công nhân, những người đàn ông còn khoẻ mạnh đi làm thuê; Mớ rau, mớ ốc, các món quà bánh truyền thống, các quầy bán thực phẩm, gia dụng giúp họ được công bằng, bình đẳng hơn.



Hàng hoá đa dạng cho thấy sức hút của chợ Nôm cũng như sự năng động của phụ nữ trong làng xã

Khoảng trống đầu chợ này là nơi giành cho người từ xa đến bán nông sản, nông cụ, hàng mây tre đan trong những buổi chợ phiên.

Những người phụ nữ đã nhận thức được giá trị của địa phương qua những cảnh quan cổ kính, sản phẩm đặc trưng của vùng miền, vẻ đẹp dân dã xưa cũ của khu chợ và thích ứng với hiện đại để làm cho khu chợ được duy trì và phát triển với hàng hoá đa dạng hơn.

Đến làng Nôm dù gặp ở đường làng trong chợ hay trong đình làng, các chị luôn cho thấy sự lạc quan, an yên hiện hữu.





Nơi bán nông cụ và nông sản trong vườn nhà





Chị Nguyễn thị Toan sống cùng một ngôi nhà với các con và cháu. Chị được giao trông giữ xe đạp xe máy mỗi tuần 3 buổi theo phiên chợ Nôm, những ngày không phải phiên chợ chị lại vào chợ bán hàng, khi là hoa tươi, rau xanh, khi là tôm, ốc mà chị và cháu đánh bắt được quanh ao làng...Mùa gặt vừa qua, ngoài số lượng thóc cất giữ cho nhu cầu gia đình, chị còn bán ra được hơn một tấn, mùa này cũng đã dặm xong diện tích lúa đã gieo trồng



Nhịp sống nơi làng quê vùng đồng bằng



Đường quê thanh bình

Trong những năm gần đây, sự phát triển kinh tế với công nghiệp hoá và hiện đại hoá và quá trình đô thị hóa nhanh như cơn lốc thì văn hóa ứng xử của cư dân đồng bằng sông Hồng với môi trường thiên nhiên cũng đã thay đổi.

Sự ứng xử thiếu văn hóa với môi trường thiên nhiên đã làm cho môi trường cảnh quan của đồng bằng ở nhiều nơi bị biến đổi và ảnh hưởng rất nhiều tới chất lượng môi trường sống và tương lai của Đồng bằng

Nhưng tại làng Nôm, người dân duy trì lối sống văn hoá truyền thống thích ứng với tự nhiên, sử dụng hiệu quả di sản vật thể và phi vật thể. Việc lựa chọn cách ứng xử hợp lý giúp họ thích ứng thông minh cho nhu cầu về một môi trường an toàn, nhu cầu về mức sống nhiều tiện nghi hơn.

“Hiện trạng sử dụng tài nguyên của con người phụ thuộc vào tri thức, trình độ khoa học, công nghệ, văn hoá truyền thống, thói quen, tôn giáo tín ngưỡng. khả năng tài chính,...”



Từ bao giờ, Làng Nôm đã trở thành điểm hẹn của những người yêu mến những làng quê thuần Việt.

Mong sao những nét xưa và các giá trị truyền thống sẽ được bảo tồn, duy trì và lan tỏa cho sự phát triển bền vững của Đồng bằng sông Hồng.

Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước

Email: info@warecod.org.vn

Website: w.w.w.warecod.org.vn

Một số thông tin tư liệu từ internet và không thuộc sở hữu của chúng tôi